

Số: 02/2025/QĐST-TCDS

Ninh Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Trịnh Xuân M, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định nay là thôn T xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông M: Bà Dương Thị H - Luật sư Công ty Luật TNHH Tài Trung, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Ông Đinh Xuân L sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn L huyện Y, tỉnh Nam Định nay là thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định nay là thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông L: Ông Vũ Văn Nh - Luật sư Công ty Luật TNHH Đông Nam Hải, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1963;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Đ: Ông Đinh Xuân L sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định nay là thôn Thanh Lịch, xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình.

- Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho ông Trịnh Xuân M được quyền sử dụng diện tích đất là 80 m² và quyền sở hữu các công trình trên đất thuộc thửa số 50, tờ bản đồ địa chính số 11, lập năm 2001 tại tổ 8 thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định nay là Thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình, được giới hạn bởi các điểm 2, 14, 13, 12, 8, 9, 10, 11, 1 (*Có sơ đồ kèm theo*).

Giao cho ông Đinh Xuân L và bà Dương Thị Đ được quyền sử dụng diện tích đất là 168,8 m² và sở hữu các công trình trên đất thuộc thửa số 50, tờ bản đồ địa chính số 11, lập năm 2001 tại tổ 8 thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định nay là Thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình, được giới hạn bởi các điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, 13, 14 (*Có sơ đồ kèm theo*).

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Xuân M, ông Đinh Xuân L và bà Dương Thị Đ có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Xuân M và ông Đinh Xuân L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Cảnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾ ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).